

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2024

*“V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Trang;
2. Ông Lê Văn Phước;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13/11/2023 về *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Kim C, năm sinh 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, năm sinh 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi bị Tòa án tuyên bố mất tích: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2023, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Trần Kim C trình bày:

Năm 2017, chị C và anh T quen biết tìm hiểu nhau đến năm 2018 được gia đình tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 – 2021, anh T và gia đình có xảy ra mâu thuẫn về việc căn nhà của vợ chồng anh T

được Nhà nước bồi thường tiền do quy hoạch đường cao tốc, nhưng gia đình không giao lại tiền cho anh T. Tháng 03/2021 anh T bỏ đi, lúc đầu anh T có điện thoại nói đi làm ở Campuchia nhưng sau này không còn liên lạc nữa. Chị C cũng liên lạc những người thân của anh T và nhờ người thân tìm kiếm nhưng cũng không biết được tin tức của anh T.

Năm 2023, chị C nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã có quyết định tuyên bố anh T mất tích.

Từ sau khi có quyết định tuyên bố anh T mất tích đến nay, anh T cũng không trở về địa phương, chị C và gia đình cũng không biết tin tức gì về anh T.

Nay chị C nhận thấy không còn tình cảm nên chị C yêu cầu ly hôn anh T.

Con chung: có một con chung tên Nguyễn Trần Huy H sinh ngày 30/8/2020. Hiện nay chị C đang nuôi con. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau ly hôn. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Tài sản chung, nợ chung: chị C trình bày không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2023/QĐDS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, quyết định này có hiệu lực pháp luật, nên không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện tuân theo đúng pháp luật, Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2023/QĐDS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, quyết định này có hiệu lực pháp luật, nên thống nhất trình tự thủ tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn T.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị giải quyết cho chị Trần Kim C ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật. Con chung: đề nghị giao cho chị C nuôi con Nguyễn Trần Huy H sinh ngày 30/8/2020 sau ly hôn. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị C trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Trần Kim C yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết xét xử của Tòa án nhân dân huyện Châu hành theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Trần Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh

Nguyễn Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2023/QĐDS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, quyết định này có hiệu lực pháp luật. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ hợp lệ các thủ tục tố tụng, các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt nên căn cứ điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh chị Trần Kim C và anh Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy chị Trần Kim C và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng chung sống tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2019, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị C trình bày năm 2021, do mâu thuẫn với gia đình nên anh T bỏ nhà đi, chị C và người thân, gia đình đã tìm kiếm nhưng không liên lạc được, không biết tin tức gì về anh T. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã có Quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim C được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

[2.2] Con chung: chị C và anh T có một con chung tên Nguyễn Trần Huy H sinh ngày 30/8/2020, hiện nay chị C đang nuôi con. Do anh T bị tuyên bố mất tích, nên giao cho chị C được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn là phù hợp. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm nom chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mà không ai được ngăn cản theo quy định pháp luật, nếu anh T trở về địa phương.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Kim C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều: 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Chị Trần Kim C được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Trần Huy H sinh ngày 30/8/2020 sau ly hôn (cháu H đang sống với chị C). Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm nom chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mà không ai được ngăn cản theo quy định pháp luật, nếu anh T trở về địa phương.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị C trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002060 ngày 13/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí chị C phải nộp.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Kim C và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành (Số 93/2019 ngày 17/9/2019);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Loan